

Bản án số: 06/2024/DSST
Ngày: 23/01/2024
“V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Châu và ông Nguyễn Văn Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện Cư M'gar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 326/2023/TLST-DS, ngày 26 tháng 07 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-DS, ngày 18/12/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Nam A

Địa chỉ: số B đường C, Quận D, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngô Phúc V – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT của Ngân hàng TMCP Nam Á

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Trọng Tr - Chức vụ: Tổng giám đốc công ty AMC kiêm giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện tham gia tố tụng: Nguyễn Đức L, Bùi Quốc T (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 168 LHP, Tp. BMT, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Bị đơn: Ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V (vắng mặt)

Địa chỉ: 53 NGT, TT QP, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Nam A trình bày:**

Ngày 19/05/2017, ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V đã ký kết Hợp đồng tín dụng từng lần số: 0667/2017/502-CV ngày 19/05/2017 theo Giấy nhận nợ số: 01/GNN-0667/2017/502-CV ngày 17/05/2019 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng

kiêm phương án vay vốn Hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ số: 0460/2018/502-CV ngày 17/5/2018 (sau đây gọi chung là hợp đồng tín dụng) để vay tiền của Ngân hàng TMCP Nam A - Chi nhánh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

1. *Hợp đồng tín dụng từng lần số: 0667/2017/502-CV ngày 19/05/2017 theo Giấy nhận nợ số: 01/GNN-0667/2017/502-CV ngày 17/05/2019:*

Số tiền vay: 850.000.000 đồng;

Thời hạn vay: 12 tháng (Từ ngày 17/05/2019 đến ngày 17/05/2020);

Lãi suất trong hạn: 10%/năm; Thay đổi 03 tháng/lần;

Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn;

Lãi chậm trả lãi: 10%/năm;

Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng thế chấp số: 0511/2017/502-BĐ ngày 19/05/2017 là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 142, tờ bản đồ số 5 (thực tế là số 65), diện tích đất 5490 m²; địa chỉ: xã Ea M'đrôh, huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 725586, số vào sổ cấp GCN: H 01202 do UBND huyện Cư M'Gar cấp ngày 23/04/2014 mang tên ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 141, tờ bản đồ số 5 (thực tế là số 65), diện tích đất 8850 m²; địa chỉ: xã Ea M'đrôh, huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 725587, số vào sổ cấp GCN: H 01103 do UBND huyện Cư M'Gar cấp ngày 23/04/2014 ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V.

Dư nợ của khoản vay tạm tính đến ngày 29/06/2023 là: 1.378.208.541 đồng, trong đó: Nợ gốc: 849.999.637 đồng; Nợ lãi: 528.208.904 đồng.

2. *Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn Hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ số 0460/2018/502-CV ngày 17/5/2018:*

Hạn mức tín dụng thẻ: 20.000.000 đồng;

Thời hạn vay: Bằng thời hạn sử dụng thẻ và được ghi trên thẻ;

Lãi suất và phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Nam Á Bank;

Dư nợ của khoản vay thẻ tạm tính đến ngày 29/06/2023 là: 82.840.466 đồng, trong đó: Nợ gốc: 20.000.000 đồng; Nợ lãi: 62.840.466 đồng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V trả nợ nhưng ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V vẫn không thực hiện.

Nay, Ngân hàng TMCP Nam A yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V phải trả cho Ngân hàng TMCP Nam A số tiền nợ của 2 khoản vay trên tạm tính đến ngày 29/06/2023 là: 1.461.049.007 đồng, trong đó: Nợ gốc: 869.999.637 đồng; Nợ lãi: 591.049.370 đồng.

Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V vẫn phải chịu lãi suất quá hạn, lãi chậm trả lãi theo quy định tại Hợp đồng tín dụng;

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn Hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ và Giấy nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trong trường hợp ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ cho Ngân hàng TMCP Nam A, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Nam A có quyền được tự phát mãi tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo đúng quy định trong hợp đồng thế chấp tài sản cũng như quy định pháp luật.

Bị đơn ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V: Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh nơi cư trú của bị đơn theo địa chỉ do phía nguyên đơn cung cấp, thì chính quyền địa phương cho biết hiện nay ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V đã bỏ đi khỏi địa phương ở Tổ dân phố 7, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk mà không có tin tức gì. Phía nguyên đơn cũng đã xác nhận không biết địa chỉ cư trú hiện nay của bị đơn ở đâu. Khi bỏ đi, ông H và bà V không thông báo địa chỉ mới cho phía nguyên đơn biết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đối với Thẩm phán: Đã tuân thủ cơ bản đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự. Xét thấy phía nguyên đơn có đủ căn cứ pháp lý để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Căn cứ theo quy định tại Điều 299, Điều 323, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V phải trả cho Ngân hàng TMCP Nam A số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 29/06/2023 tổng cộng là: 1.461.049.007 đồng, trong đó: Nợ gốc: 869.999.637 đồng; Nợ lãi: 591.049.370 đồng.

Ngoài ra, ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V còn phải có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Nam A tính từ ngày 30/06/2023 cho đến khi ông H và bà V trả hết nợ cho ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận khi ký vay vốn. Trường hợp ông H và bà V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp (hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án) để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] **Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:** Ngân hàng TMCP Nam A khởi kiện yêu cầu ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V phải trả số tiền vay còn nợ là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] **Về Thủ tục tố tụng:** Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] **Về nội dung:** Qua xem xét tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp thì đã có cơ sở xác định:

Ngày 19/05/2017, ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V đã ký kết Hợp đồng tín dụng từng lần số: 0667/2017/502-CV ngày 19/05/2017 kèm theo giấy nhận số 03/GNN-0667/2017/502-CV ngày 17/5/2019 với Ngân hàng TMCP Nam Á để vay số tiền 850.000.000 đồng; với Lãi suất trong hạn: 10%/năm; Thay đổi 03 tháng/lần; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả lãi: 10%/năm. Đến ngày 19/05/2020 khoản nợ vay của ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V đã chuyển qua nợ quá hạn nhưng ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V không thanh toán nợ cho ngân hàng.

Ngoài ra, ngày 17/5/2018 ông Phan Mạnh H còn ký vay thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Nam Á theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm phương án vay vốn Hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ số 0460/2018/502-CV ngày 17/5/2018 với Hạn mức tín dụng thẻ: 20.000.000 đồng; Thời hạn vay: Bằng thời hạn sử dụng thẻ và được ghi trên thẻ; Lãi suất và phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Nam A Bank. Số tiền vay thẻ tín dụng nói trên là dùng vào chi tiêu gia đình nên bà V là là vợ của anh H cũng phải có trách nhiệm cùng ông H trả số tiền này cho Ngân hàng.

Tổng số tiền của hai khoản vay nói trên mà ông H và bà H và bà Đào Thị V còn nợ của Ngân hàng TMCP Nam A tính đến ngày 29/06/2023 là 1.461.049.007 đồng, trong đó: Nợ gốc: 869.999.637 đồng; Nợ lãi: 591.049.370 đồng.

Xét các hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay thẻ tín dụng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, đến thời hạn trả nợ 17/05/2020 ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V không trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng có quyền yêu cầu bên vay trả toàn bộ số nợ vay theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay thẻ tín dụng đã ký kết. Do đó, cần buộc ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V trả nợ toàn bộ số tiền 1.461.049.007 đồng (trong đó: Nợ gốc: 869.999.637 đồng; Nợ lãi: 591.049.370 đồng) cho Ngân hàng là phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng. Ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 30/06/2023 cho tới khi thanh toán hết nợ gốc cho ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay thẻ tín dụng đã ký kết nói trên.

Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn: Để đảm bảo cho khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: 0667/2017/502-CV ngày 19/05/2017 kèm theo giấy nhận số 03/GNN-0667/2017/502-CV ngày 17/5/2019 thì ông H và bà V có

ký có ký Hợp đồng thế chấp số: 0511/2017/502-BĐ ngày 19/05/2017 với tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 142, tờ bản đồ số 5 (thực tế là số 65), diện tích đất 5490 m²; địa chỉ: xã Ea M'đrôh, huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 725586, số vào sổ cấp GCN: H 01202 do UBND huyện Cư M'Gar cấp ngày 23/04/2014 mang tên ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 141, tờ bản đồ số 5 (thực tế là số 65), diện tích đất 8850 m²; địa chỉ: xã Ea M'đrôh, huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 725587, số vào sổ cấp GCN: H 01103 do UBND huyện Cư M'Gar cấp ngày 23/04/2014 ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V.

Qua xem xét, thẩm định tại chỗ cũng như xác minh tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Cư M'Gar và căn cứ hồ sơ đăng ký cấp quyền sử dụng đất của thửa đất 141, 142 xác định:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 725586 do UBND huyện Cư M'Gar cấp ngày 23/04/2014 cấp cho ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BR 725587 do UBND huyện Cư M'Gar cấp ngày 23/04/2014 cấp cho ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V có sự sai sót lỗi chính tả khi in ấn, theo thực tế thì thửa đất số 141 và 142 của ông H và bà V có số tờ bản đồ là số **65** chứ không phải là tờ bản đồ số **5** như đã ghi (in) trong 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên. Do vậy, cần đính chính lại số tờ bản đồ là **65** cho phù hợp vị trí, hiện trạng thửa đất.

Xét hợp đồng thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nói trên đã ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, được công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật. Do vậy, cần công nhận hợp đồng thế chấp tài sản giữa vợ chồng ông H và bà V với ngân hàng có hiệu lực pháp luật. Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông H và bà V vẫn không thanh toán được số nợ trên thì Ngân hàng TMCP Nam A được quyền xử lý tài sản thế chấp (hoặc quyền yêu cầu thi hành án dân sự) để thu hồi số nợ theo như thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp tài sản đã ký.

[3] **Về chi phí xem xét, thẩm định:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông H và bà V phải chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000đồng. Do phía nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên ông H và bà V có trách nhiệm trả số tiền trên cho phía nguyên đơn.

[4] **Về án phí:** Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bị đơn ông H và bà V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là:

$$36.000.000đ + (661.049.007đ \times 3\%) = 55.831.000đ \text{ (đã làm tròn)}$$

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Xét ý kiến phát biểu của Đại diện viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 299, Điều 323, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Nam A.

- Buộc ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Nam A số tiền 1.378.208.541 đồng (trong đó: Nợ gốc: 849.999.637 đồng; Nợ lãi: 528.208.904 đồng) tạm tính đến ngày 29/06/2023 và tiếp tục tính lãi từ ngày 30/06/2023 theo hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số 0667/2017/502-CV ngày 19/05/2017 kèm theo giấy nhận số 03/GNN-0667/2017/502-CV ngày 17/5/2019 cho đến khi ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ.

- Buộc ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Nam A số tiền 82.840.466 đồng (trong đó: Nợ gốc: 20.000.000 đồng; Nợ lãi: 62.840.466 đồng) tạm tính đến ngày 29/06/2023 và tiếp tục tính lãi từ ngày 30/06/2023 theo hợp đồng sử dụng thẻ số 0460/2018/502-CV ngày 17/5/2018 cho đến khi ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ.

- Khi ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP Nam A có trách nhiệm trả lại cho ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 725586 do UBND huyện Cư M'Gar cấp ngày 23/04/2014 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 725587 do UBND huyện Cư M'Gar cấp ngày 23/04/2014.

- Trường hợp ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V không trả được toàn bộ số nợ trên thì Ngân hàng TMCP Nam A được quyền xử lý tài sản thế chấp hoặc quyền yêu cầu thi hành án dân sự để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số: 0511/2017/502-BĐ ngày 19/05/2017 đối với các tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 142, tờ bản đồ số 5 (thực tế là số 65), diện tích đất 5490 m²; địa chỉ: xã Ea M'drôh, huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 725586, sổ vào sổ cấp GCN: H 01202 do UBND huyện Cư M'Gar cấp ngày 23/04/2014 mang tên ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 141, tờ bản đồ số 5 (thực tế là số 65), diện tích đất 8850 m²; địa chỉ: xã Ea M'drôh, huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 725587, sổ vào sổ cấp GCN: H 01103 do UBND huyện Cư M'Gar cấp ngày 23/04/2014 ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V.

Về chi phí xem xét, thẩm định: Ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V phải chịu 4.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định. Ngân hàng thương mại cổ phần

Nam A được nhận lại 4.000.000đ tiền tạm ứng xem xét thẩm định tại chỗ sau khi thu được của ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V.

Về án phí: Ông Phạm Mạnh H và bà Đào Thị V phải chịu 55.831.000đ đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Nam A số tiền 27.916.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai số AA/2021/0014464 ngày 24/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

ĐẶNG NGỌC THẮNG